

KẾ HOẠCH

Ôn tập và thi tốt nghiệp Chính trị năm học 2015- 2016

Căn cứ vào kế hoạch dạy-học năm 2015-2016 của nhà trường;

Căn cứ vào tiến độ giảng dạy, kết quả đào tạo, Khoa KHCB triển khai kế hoạch ôn tập và thi tốt nghiệp chính trị cho 16 lớp bậc Trung cấp chuyên nghiệp và 09 lớp bậc Cao đẳng năm học 2015-2016 như sau:

1. DANH SÁCH CÁC LỚP

1.1. Bậc trung cấp chuyên nghiệp (16 lớp)

- ĐDTC 21 A, B
- DSTC 21 A, B, C, D, E, F;
- YS K.5 A, B, C, D;
- YS K.DP 7
- YS K.CT 7
- DSTCVLVH 22 A, B

1.2. Bậc cao đẳng (9 lớp)

- ĐDCĐ 6 A, B, C, D, E, F, G;
- HSCĐ 1
- ĐDCĐ LT.5

2. THỜI GIAN ÔN TẬP

Tháng 4/2016

3. TỔ CHỨC ÔN TẬP

3.1. Bậc trung cấp chuyên nghiệp

Học sinh được ôn tập theo hệ thống câu hỏi và có đề cương chi tiết (tải lên website của trường).

3.2. Bậc cao đẳng

- Dự kiến ngày ôn tập: 17/04/2016
- Hình thức ôn tập: giới hạn nội dung ôn thi và phương cách để làm một đề thi mở (không cho học sinh biết trước câu hỏi ôn tập).

4. HÌNH THỨC THI

4.1. Bậc trung cấp chuyên nghiệp

- Thi tự luận.
- Thí sinh không được sử dụng tài liệu tại phòng thi.

4.2. Bậc cao đẳng

- Thi tự luận.

- Thí sinh được sử dụng tài liệu tại phòng thi là Giáo trình của Bộ giáo dục và Đào tạo, tập bài giảng được lưu hành nội bộ của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang và các Văn kiện, Nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam có liên quan đến nội dung ôn tập theo hướng dẫn của giảng viên...

- Thí sinh không được mang vào phòng thi các thiết bị nghe, nhìn.

5. THỜI GIAN LÀM BÀI THI

120 phút, không kể thời gian phát đề.

6. THỜI GIAN TỔ CHỨC THI

Dự kiến ngày thi: ngày 17 tháng 5 năm 2016.

Trên đây là kế hoạch ôn tập và thi tốt nghiệp Chính trị của Khoa KHCB năm học 2015-2016.

Nơi nhận:

Các Phòng/Khoa liên quan;

Lưu: VP (Khoa KHCB).

DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG

P. TRƯỞNG KHOA



Lê Minh Đức

A handwritten signature in blue ink, appearing to be "Nguyễn Thị Loan", is written over a horizontal line.

Nguyễn Thị Loan

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT ÔN TẬP TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP
MÔN: GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

1. Định nghĩa vật chất của Lênin và ý nghĩa phương pháp luận.

*** Định nghĩa vật chất của Lênin**

V.I. Lênin định nghĩa: "*Vật chất là một phạm trù triết học, dùng để chỉ thực tại khách quan, được đem lại cho con người trong cảm giác, được cảm giác của chúng ta chép lại, chụp lại phản ánh và tồn tại không lệ thuộc vào cảm giác*".

- *Vật chất là một phạm trù triết học* là nhận thức "vật chất" dưới góc độ triết học hay dưới hình thức triết học chứ không phải phạm trù "vật chất" được sử dụng trong các ngành khoa học cụ thể như vật lý học, hóa học, sinh vật học...

+ Vật chất với tư cách là phạm trù triết học thì vô cùng vô tận, không sinh không tử. Còn vật chất với tư cách mà các khoa học cụ thể nghiên cứu thì có sinh có tử rồi chuyển sang cái khác nó.

+ Mọi sự đồng nhất vật chất nói chung với vật thể đều sẽ rơi vào sai lầm.

- Căn cứ cơ bản nhất để phân biệt các hiện tượng vật chất với hiện tượng ý thức chính là ở thuộc tính thực tại khách quan của vật chất.

+ *Thực tại khách quan* là chỉ tất cả mọi tồn tại khách quan, độc lập, không phụ thuộc vào ý thức con người, bất kể sự tồn tại ấy đã được nhận thức hay chưa nhận thức (cho ví dụ).

+ Thực tại đó biểu hiện qua các hình thức cụ thể của nó – đó là các sự vật, hiện tượng tồn tại khách quan (cho ví dụ).

- *Vật chất "đem lại cho con người trong cảm giác, được cảm giác của chúng ta chép lại, chụp lại phản ánh và tồn tại không lệ thuộc vào cảm giác"*.

+ Các tồn tại của vật chất khi tác động vào giác quan con người thì gây nên cảm giác... và thông qua sự phản ánh đó con người có thể nhận thức được sự tồn tại của vật chất.

+ Vật chất phải là cái có trước; còn cảm giác, ý thức của con người là cái có sau, là cái phụ thuộc vào vật chất, có nguồn gốc từ vật chất.

*** Ý nghĩa phương pháp luận**

- Khái niệm vật chất trong chủ nghĩa duy vật biện chứng không chỉ bao gồm các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên... mà còn bao gồm cả những tồn tại khách quan của đời sống xã hội (cho ví dụ).

- Đã xác lập cơ sở lý luận triết học để nghiên cứu trên lập trường duy vật không chỉ về giới tự nhiên mà còn về đời sống xã hội loài người.

2. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về nguồn gốc và bản chất của ý thức. Ý nghĩa phương pháp luận.

*** Nguồn gốc của ý thức**

- **Ý thức** dùng để chỉ toàn bộ đời sống tinh thần, là sự phản ánh năng động sáng tạo hiện thực khách quan của con người (gồm ba yếu tố cơ bản nhất là tri thức, tình cảm và ý chí của con người).

- *Ý thức ra đời từ hai nguồn gốc: nguồn gốc tự nhiên và nguồn gốc xã hội*

+ *Nguồn gốc tự nhiên* của ý thức từ hai yếu tố là bộ óc người và thế giới khách quan.

Do quá trình phát triển lâu dài của giới tự nhiên xuất hiện con người với bộ não phát triển cao, từ đó ra đời ý thức. Ý thức là thuộc tính của vật chất, nhưng không phải là thuộc tính của mọi dạng vật chất, mà chỉ là thuộc tính của một dạng vật chất đặc biệt, được tổ chức cao là bộ óc người.

Thế giới khách quan (tự nhiên, xã hội) tồn tại bên ngoài con người là đối tượng phản ánh, là nguồn gốc tự nhiên của ý thức.

+ *Nguồn gốc xã hội* của ý thức do hai yếu tố là lao động và ngôn ngữ.

Bộ não người càng phát triển, khả năng sáng tạo và chinh phục tự nhiên ngày càng cao hơn. Nguồn gốc xã hội có ý nghĩa quyết định sự ra đời của ý thức.

Nguồn gốc trực tiếp cho sự ra đời của ý thức là thực tiễn hoạt động sản xuất, hoạt động xã hội và thực nghiệm khoa học.

*** Bản chất của ý thức**

- Là sự phản ánh thế giới khách quan vào óc người và cải biến đi; là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan.

- Do tâm, sinh lý, mục đích, yêu cầu và điều kiện hoàn cảnh chủ quan của con người khác nhau nên dù cùng hiện thực khách quan nhưng ý thức con người có thể khác nhau.

*** Ý nghĩa phương pháp luận**

- Không ngừng nâng cao đời sống vật chất tạo điều kiện cung cấp các dưỡng chất cần thiết cho bộ não hoạt động,

- Trong hoạt động nhận thức và thực tiễn phải hết sức phát huy tính năng động, sáng tạo của ý thức để cải biến hiện thực khách quan.

- Không ngừng rèn luyện, nâng cao trình độ thông qua tích lũy kinh nghiệm trong lao động sản xuất và trong cuộc sống.

3. Khái niệm giá trị thặng dư, hai phương pháp chủ yếu để sản xuất ra giá trị thặng dư. Ý nghĩa của học thuyết giá trị thặng dư.

- **Giá trị thặng dư** chính là phần giá trị dôi ra ngoài giá trị sức lao động do người công nhân sáng tạo ra trong quá trình lao động bị nhà tư bản chiếm không.

- Hai phương pháp chủ yếu để sản xuất ra giá trị thặng dư

+ *Sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối* do kéo dài thời gian lao động vượt quá thời gian lao động tất yếu, trong khi năng suất lao động, giá trị sức lao động và thời gian lao động tất yếu không thay đổi.

Ví dụ: các nhà tư bản thường sử dụng các biện pháp như kéo dài ngày lao động, tăng cường độ lao động, giảm tiền công...

+ *Sản xuất giá trị thặng dư tương đối* do rút ngắn thời gian lao động tất yếu bằng cách nâng cao năng suất lao động xã hội, nhờ đó tăng thời gian lao động thặng dư lên ngay trong điều kiện độ dài ngày lao động vẫn như cũ.

Biện pháp mà các nhà tư bản thường dùng là áp dụng các thành tựu khoa học công nghệ, cải tiến kỹ thuật nâng cao năng suất lao động xã hội để thu nhiều giá trị thặng dư.

- Ý nghĩa của học thuyết giá trị thặng dư

+ Đã bóc trần bản chất của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa; chứng minh khoa học về cách thức bóc lột của giai cấp tư sản và luận chứng những mâu thuẫn nội tại của chủ nghĩa tư bản.

+ Trang bị cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động công cụ nhận thức các quy luật kinh tế, thúc đẩy cải tiến kỹ thuật, phát triển lực lượng sản xuất, nâng cao năng suất lao động, tạo ra nhiều hàng hoá... phục vụ cho sự nghiệp xây dựng xã hội mới, xã hội xã hội chủ nghĩa.

+ Cung cấp tri thức về lịch sử phát triển của sản xuất tư bản chủ nghĩa, là cơ sở khoa học để phân tích nguyên nhân và dự báo chiều hướng phát triển kinh tế và xã hội.

4. Khái niệm và những tiền đề tư tưởng – lý luận hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh.

*** Khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh**

"Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi".

*** Những tiền đề tư tưởng – lý luận hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh**

- Các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc

+ Tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của sự kế thừa các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Đó là truyền thống yêu nước, ý chí độc lập, tự cường; đoàn kết, nhân ái, khoan dung, tinh thần cộng đồng, lạc quan yêu đời, cần cù, thông minh, sáng tạo...

+ Truyền thống yêu nước của gia đình và quê hương đã ảnh hưởng sâu sắc, hình thành nhân cách, bản lĩnh của người thanh niên Nguyễn Tất Thành.

+ Chủ nghĩa yêu nước chân chính và các giá trị văn hóa dân tộc Việt Nam là tiền đề tư tưởng quan trọng của Nguyễn Tất Thành khi ra đi tìm đường cứu nước.

- Tinh hoa văn hoá nhân loại

+ Tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của sự tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại. Người luôn tìm tòi, học hỏi và tiếp thu có chọn lọc, có phê phán quan điểm của các trường phái triết học, quan điểm cổ, kim, đông, tây;

+ Tiếp thu tinh thần cách mạng, tinh thần độc lập, tự do của các dân tộc; kinh nghiệm của các cuộc cách mạng, nhất là cuộc cách mạng của Mỹ, Cách mạng Pháp... để vận dụng vào thực tiễn cách mạng Việt Nam; biến các giá trị tư tưởng nhân loại trở thành tư tưởng của mình.

+ Kế thừa và phát triển các giá trị tích cực của Nho giáo, Phật giáo, Thiên Chúa giáo, chủ nghĩa tam dân và văn hóa tư sản.

- Chủ nghĩa Mác - Lênin

+ Tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta.

+ Từ chủ nghĩa yêu nước, Hồ Chí Minh gặp gỡ và tiếp thu bản chất, cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin.

+ Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Người đã vận dụng sáng tạo, làm phong phú thêm chủ nghĩa Mác - Lênin để giải quyết những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Tóm lại, tư tưởng Hồ Chí Minh là sản phẩm vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác- Lênin vào cách mạng Việt Nam; kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại.

5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức. Liên hệ bản thân trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh của học sinh trung cấp chuyên nghiệp.

*** Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức**

- Vị trí, vai trò của đạo đức trong đời sống xã hội và đời sống cá nhân

+ Đạo đức là gốc, là nền tảng của con người, của xã hội

+ Là vũ khí sắc bén trong cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới.

+ Giúp cho con người giữ được nhân cách, bản lĩnh của mình trong mọi hoàn cảnh; là tiêu chuẩn đánh giá sự cao quý của con người.

+ Đạo đức cùng với tài năng hình thành bản chất con người.

- Các chuẩn mực đạo đức cách mạng

+ *Trung với nước, hiếu với dân* là phẩm chất đạo đức nền tảng.

Trung với nước là yêu nước gắn liền với yêu chủ nghĩa xã hội; trung thành với lợi ích dân tộc, có trách nhiệm xây dựng, bảo vệ, phát triển đất nước.

Hiếu với dân là phải thương dân, tin dân, lấy dân làm gốc; quan tâm, chăm lo mọi mặt đời sống nhân dân...

+ *Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư* là chuẩn mực cốt lõi của đạo đức, điều chỉnh hành vi ứng xử hằng ngày của con người.

Cần là cần cù, siêng năng, chăm chỉ, dẻo dai...

Kiệm là tiết kiệm, không lãng phí, không xa xỉ...

Liêm là liêm khiết, trong sạch, không tham lam địa vị, tiền của, danh tiếng.

Chính là không tà, thẳng thắn, đứng đắn, trung thực, thật thà.

Chí công vô tư là đặt lợi ích của Đảng, của nhân dân lên trên hết, trước hết; có thể hy sinh lợi ích riêng vì lợi ích chung.

Cần, kiệm, liêm, chính có quan hệ chặt chẽ với nhau và là những đức tính cần thiết của mỗi con người; là thước đo bản chất con người.

+ *Yêu thương con người*, nhất là người lao động nghèo khổ, bị bóc lột, áp bức là phẩm chất quan trọng của con người...

+ *Có tinh thần quốc tế trong sáng* là tôn trọng, thương yêu, giúp đỡ, ủng hộ tất cả các dân tộc, chống phân biệt chủng tộc; xây dựng khối đại đoàn kết quốc tế.

- Những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng:

Nói đi đôi với làm, phải nêu gương đạo đức; xây đi đôi với chống, tạo thành phong trào quần chúng rộng rãi; kiên trì tu dưỡng đạo đức suốt đời, thông qua thực tiễn cách mạng.

*** Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh của người học sinh trung cấp chuyên nghiệp (học sinh liên hệ với bản thân các nội dung sau):**

- *Một là*, học trung với nước, hiếu với dân, suốt đời đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc...

- *Hai là*, học cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, đời riêng trong sáng, nếp sống riêng giản dị và đức khiêm tốn phi thường.

- *Ba là*, học đức tin tuyệt đối vào sức mạnh của nhân dân, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân...

- *Bốn là*, học tấm gương về ý chí và nghị lực tinh thần to lớn, quyết tâm vượt qua mọi thử thách, gian nguy để đạt được mục đích cuộc sống.

- *Năm là*, học tấm gương học suốt đời, càng tiến lên càng phải học...

6. Nội dung cơ bản của đường lối và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954).

***Nội dung cơ bản của đường lối**

Cuộc kháng chiến của nhân dân ta chống thực dân Pháp xâm lược là chính nghĩa, có tính chất dân tộc và dân chủ.

Đây là cuộc chiến tranh nhân dân toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính giành độc lập, tự do, thống nhất, thực hành dân chủ nhân dân.

- **Kháng chiến toàn dân:** là dựa vào sức mạnh của nhân dân, tổ chức toàn dân kháng chiến. Cả nước là một mặt trận, mỗi làng xóm là pháo đài, mỗi người dân là một chiến sĩ.

- **Kháng chiến toàn diện:** là phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc để đánh bại chiến tranh tổng lực của địch, ta phải xây dựng lực lượng và chống địch trên tất cả các mặt chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, ngoại giao.

+Về chính trị:

☞ Thực hiện đoàn kết toàn dân, củng cố khối liên minh công, nông và trí thức, mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất và các đoàn thể cứu quốc.

☞ Xây dựng nhà nước dân chủ cộng hoà và bộ máy kháng chiến từ trung ương đến địa phương.

☞ Đẩy mạnh đấu tranh chính trị ở cả thành thị và nông thôn.

+Về quân sự:

☞ Chăm lo vũ trang toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân ba thứ quân.

☞ Quán triệt tư tưởng tiến công, phương châm đánh lâu dài, đánh địch bằng chiến tranh du kích kết hợp chính quy, bằng quân sự, chính trị và binh vận, toàn dân đánh giặc.

+**Về kinh tế:** vừa tiến hành kháng chiến, vừa kiến quốc, vừa phá kinh tế địch, vừa xây dựng kinh tế ta, kết hợp giảm tô tức, cải cách ruộng đất, xây dựng nền kinh tế thời chiến.

+**Về văn hoá:** kết hợp chống lại văn hoá nô dịch của địch, xây dựng nền văn hoá mới của nhân dân với ba nguyên tắc dân tộc, khoa học và đại chúng.

+**Về ngoại giao:** đấu tranh mở rộng quan hệ quốc tế làm cho nhân dân thế giới kể cả nhân dân Pháp hiểu và ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân ta nhưng không được ỷ lại.

- **Kháng chiến lâu dài và dựa vào sức mình là chính,** tranh thủ thời gian chuyển hoá lực lượng của ta từ yếu thành mạnh. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược lâu dài, gian khổ, khó khăn song nhất định thắng lợi.

***Ý nghĩa lịch sử**

- Buộc thực dân Pháp phải thừa nhận độc lập chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Đông Dương.

- Bảo vệ được thành quả cách mạng tháng Tám 1945, chính quyền nhân dân được củng cố, lực lượng vũ trang nhân dân trưởng thành. Miền Bắc nước ta hoàn toàn giải phóng bước vào xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Góp phần đánh bại chủ nghĩa thực dân cũ, cổ vũ các dân tộc thuộc địa, phụ thuộc trong cuộc đấu tranh giành độc lập.

7. Nội dung đường lối kháng chiến và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975)?

****Nội dung đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước***

- Cuộc chiến tranh xâm lược do đế quốc Mỹ tiến hành là cuộc chiến tranh phi nghĩa, thực hiện trong thế bị động, chứa đựng đầy mâu thuẫn về chiến lược.

- Chiến tranh sẽ gây go, ác liệt nhưng nhân dân Việt Nam có đủ điều kiện và sức mạnh để đánh và thắng Mỹ.

- **Mục tiêu chiến lược:** của toàn Đảng, toàn dân ta là “*Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*” trong bất cứ tình huống nào để bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, tiến tới hoà bình thống nhất đất nước.

- Phương châm chỉ đạo chiến lược:

+ Đẩy mạnh chiến tranh nhân dân chống Mỹ ở miền Nam đồng thời chống chiến tranh phá hoại của Mỹ ở miền Bắc.

+ Thực hiện kháng chiến lâu dài, dựa vào sức mình là chính.

+ Tập trung lực lượng ở cả hai miền, mở những cuộc tiến công lớn, tranh thủ thời cơ giành thắng lợi quyết định trong thời gian ngắn ở chiến trường miền Nam.

- Tư tưởng chỉ đạo đấu tranh ở miền Nam:

+ Giữ vững và phát triển thế tiến công, kiên quyết tiến công và liên tục tiến công.

+ Kiên trì kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, triệt để thực hiện ba mũi giáp công: chính trị, quân sự và binh vận, trong đó đấu tranh quân sự có tác dụng quyết định trực tiếp.

- Tư tưởng chỉ đạo đối với miền Bắc:

+ Kịp thời chuyển hướng xây dựng kinh tế trong điều kiện có chiến tranh phá hoại, xây dựng miền Bắc vững mạnh về kinh tế và quốc phòng.

+ Tiến hành chiến tranh nhân dân, kiên quyết đánh trả chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

+ Động viên sức người, sức của ở mức cao nhất để chi viện chiến trường.

- Miền Nam là tiền tuyến lớn, miền Bắc là hậu phương lớn. Quyết tâm của quân dân cả nước là “*Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*”, “*Hễ còn một tên giặc Mỹ trên đất nước ta thì ta còn phải chiến đấu quét sạch nó đi*”.

- Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thể hiện tinh thần độc lập tự chủ, sáng tạo, của Đảng, đó cũng là ý chí, nguyện vọng của toàn Đảng, toàn quân dân ta, là đường lối chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính được phát triển trong hoàn cảnh mới, tạo nên sức mạnh của dân tộc, quyết đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

*** Ý nghĩa lịch sử:**

- Nhân dân ta đã quét sạch bọn đế quốc xâm lược, chấm dứt ách thống trị tàn bạo hơn một thế kỷ của chủ nghĩa thực dân cũ và mới trên đất nước ta; mở ra kỷ nguyên mới: cả nước hoà bình, độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội.

- Làm suy yếu, phá vỡ một phòng tuyến quan trọng của chủ nghĩa đế quốc ở Đông Nam Á, mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân mới, góp phần tăng cường lực lượng xã hội chủ nghĩa, phong trào độc lập dân tộc, dân chủ và hoà bình thế giới.

8. Đặc trưng, mục tiêu tổng quát, phương hướng cơ bản xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời quá độ được nêu trong Cương lĩnh năm 2011. So sánh với đặc trưng trong Cương lĩnh năm 1991.

***Đặc trưng:**

Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội gồm 8 đặc trưng cơ bản:

- Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.
- Do nhân dân làm chủ.
- Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp.
- Có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.
- Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện;

- Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển.

- Có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

- Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.

****Mục tiêu tổng quát khi kết thúc thời kỳ quá độ ở nước ta:***

- Là xây dựng được về cơ bản nền tảng kinh tế của chủ nghĩa xã hội với kiến trúc thượng tầng về chính trị, tư tưởng, văn hoá phù hợp, tạo cơ sở để nước ta trở thành một nước xã hội chủ nghĩa ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

- Từ nay đến giữa thế kỷ thứ XXI, toàn Đảng, toàn dân ta phải ra sức phấn đấu xây dựng nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

****Tám phương hướng cơ bản xây dựng đất nước:***

- Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường.

- Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

- Bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

- Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.

- Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất.

- Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

- Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

****So sánh với đặc trưng trong Cương lĩnh năm 1991:***

Học sinh tự soạn – tìm ra những đặc trưng mới mà cương lĩnh năm 1991 chưa nêu.

9. Sự cần thiết, nội dung đường lối xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Ưu điểm và hạn chế khi Việt Nam thực hiện nền kinh tế thị trường.

****Sự cần thiết và quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa***

- V.I. Lênin đã đề ra và áp dụng chính sách *Kinh tế mới* trong thời kỳ đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô.

- Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: cần cải tiến quản lý kinh tế, nước ta cần có nhiều thành phần kinh tế, cần coi trọng phân phối sản phẩm.

- Trước đổi mới, Đảng ta chưa thừa nhận kinh tế nhiều thành phần và cơ chế thị trường, coi cơ chế quản lý kinh tế chủ yếu là kế hoạch hoá, tập trung, bao cấp. Cơ chế này đã phát huy tác dụng trong chiến tranh, nay không còn phù hợp nữa trong điều kiện hoà bình, kết quả là nền kinh tế nước ta rơi vào khủng hoảng.

- Trong thời kỳ mới, đổi mới cơ chế quản lý kinh tế đã trở thành xu thế của thế giới và đòi hỏi bức thiết của nền kinh tế nước ta.

**** Đường lối xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội***

Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, hình thức tổ chức kinh doanh và hình thức phân phối.

- Các thành phần kinh tế: hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh.

+ Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo.

+ Kinh tế tập thể không ngừng được củng cố và phát triển, cùng với kinh tế Nhà nước ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân.

+ Kinh tế tư nhân là một trong những động lực của nền kinh tế.

+ Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển.

- Hình thức sở hữu:

+ Các hình thức sở hữu hỗn hợp và đan kết với nhau hình thành các tổ chức kinh tế đa dạng ngày càng phát triển.

+ Các yếu tố thị trường được tạo lập đồng bộ, các loại thị trường từng bước được xây dựng, phát triển, tuân theo quy luật của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Chế độ phân phối:

- + Chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế
- + Theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác
- + Phân phối thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội.
- Nhà nước quản lý, định hướng, điều tiết, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội bằng pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và lực lượng vật chất.

***Nêu một số ưu điểm và hạn chế khi Việt Nam thực hiện nền kinh tế thị trường**
(Học sinh tự nghiên cứu)

- Ưu điểm
- Hạn chế

10. Sự cần thiết và đường lối xây dựng và phát triển văn hóa trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Liên hệ bản thân trong xây dựng đời sống văn hóa trong gia đình, khu dân cư, ở trường học, nơi công cộng...

****Sự cần thiết xây dựng, phát triển văn hoá***

- Chủ nghĩa Mác - Lênin khẳng định vai trò to lớn của văn hóa. Văn hóa là mục tiêu, là động lực của cách mạng xã hội chủ nghĩa.

- Văn hoá Việt Nam được hình thành và phát triển là thành quả hàng nghìn năm lao động sáng tạo, đấu tranh kiên cường dựng nước và giữ nước của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, là kết quả giao lưu và tiếp thu tinh hoa văn hoá thế giới.

- Trong thời kỳ đổi mới, Đảng ta có nhiều chủ trương xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đặc biệt là cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá"...

- Tuy nhiên so với yêu cầu của thời kỳ đổi mới, những thành tựu và tiến bộ đạt được trong lĩnh vực văn hoá còn chưa tương xứng và chưa vững chắc. Sự suy thoái về phẩm chất, đạo đức, lối sống tiếp tục diễn biến nghiêm trọng hơn.

- Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch coi lĩnh vực văn hoá, tư tưởng là trọng điểm của chiến lược "diễn biến hoà bình" chống phá cách mạng nước ta.

-> Để làm tròn nhiệm vụ là nền tảng tinh thần xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, tất yếu phải đổi mới, xây dựng nền văn hoá mới.

**** Đường lối xây dựng, phát triển văn hoá trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội***

Cương lĩnh năm 2011 khẳng định:

- Văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, mục tiêu, động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế- xã hội.

- Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc phát triển toàn diện, thống nhất, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ, trở thành sức mạnh nội sinh của sự phát triển.

- Văn hoá là một mặt trận; xây dựng và phát triển văn hoá là sự nghiệp cách mạng lâu dài, đòi hỏi phải có ý chí cách mạng và kiên trì, thận trọng; coi đây là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, trong đó đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng.

- Kế thừa và phát huy những truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, tiếp thu những tinh hoa văn hoá nhân loại, xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, vì lợi ích con người với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực và thẩm mỹ ngày càng cao.

- Phát triển, nâng cao chất lượng sáng tạo văn học, nghệ thuật; biểu dương các giá trị chân, thiện, mỹ, phê phán những lối thời, đấu tranh chống những biểu hiện phản văn hoá.

- Bảo đảm quyền được thông tin, quyền tự do sáng tạo của công dân. Phát triển các phương tiện thông tin đại chúng đồng bộ, hiện đại, thông tin chân thực, đa dạng, kịp thời.

Liên hệ bản thân, học sinh có thể nêu ý thức của mình trong việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh ở:

- Ở trường học
- Nơi công cộng
- Trong gia đình
- Khu dân cư, cơ quan, đơn vị,...

11. Khái niệm người công dân tốt, nội dung cần tu dưỡng và rèn luyện của học sinh trung cấp chuyên nghiệp. Liên hệ thêm với nghề nghiệp tương lai.

****Người công dân tốt***

- Công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là người có quốc tịch Việt Nam.

- Người công dân tốt là người thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân do Hiến pháp và pháp luật quy định.

****Nội dung tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân tốt***

- *Thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân*

+ Thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của người công dân như: học tập, lao động, tham gia quản lý nhà nước và xã hội, trung thành với Tổ quốc, thực hiện nghĩa vụ quân sự,...

+ Trong việc học tập và rèn luyện cần nhận thức rõ quyền và nghĩa vụ cụ thể của người học sinh khi đến lớp, khi tự nghiên cứu, khi ở ở trường, ở ngoài xã hội.

+ Mỗi học sinh phải cố gắng vì sự phát triển của bản thân, vì gia đình, vì tập thể, vì xã hội, phấn đấu trở thành người công dân có ích cho đất nước.

- Có ý thức công dân

+ Hiểu ý nghĩa, quyền và nghĩa vụ học tập của công dân. Thấy được sự quan tâm của Nhà nước và xã hội đối với quyền lợi học tập của công dân và trách nhiệm của bản thân trong học tập.

+ Cần cù, chăm chỉ, kiên trì, sáng tạo, tự giác và giữ kỷ luật trong học tập và rèn luyện.

- Tu dưỡng, rèn luyện về đạo đức, lối sống

+ Tu dưỡng ý thức và điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội

+ Sống có trách nhiệm với bản thân mình và mọi người.

+ Ủng hộ, khuyến khích những biểu hiện của lối sống tiến bộ, biết phê phán những biểu hiện của lối sống lạc hậu, ích kỷ.

+ Có lòng nhân ái, độ lượng, trân trọng các giá trị đạo đức công dân

+ Giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc.

+ Tu dưỡng rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp.

- Nội dung tu dưỡng và rèn luyện của học sinh trung cấp chuyên nghiệp

+ Có động cơ học tập, rèn luyện đúng đắn. Học là để có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, có kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp để thành người công dân tốt, người lao động tốt.

+ Tự tin vào bản thân, vượt qua khó khăn, vượt qua chính mình để đạt kết quả cao nhất trong học tập, rèn luyện.

+ Có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nội quy, quy chế của của nhà trường, của tập thể, pháp luật của nhà nước

+ Rèn luyện lương tâm nghề nghiệp, yêu lao động và tôn trọng lao động của người khác.

+ Có ý thức rèn luyện tác phong công nghiệp, thích ứng với sự phát triển của khoa học và công nghệ.

+ Có lối sống lành mạnh, không sa vào các tệ nạn xã hội, không gian lận trong học tập và tiêu cực trong cuộc sống.

+ Kết hợp hài hoà lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể, lợi ích xã hội.

+ Tham gia tích cực các hoạt động đoàn thể, các hoạt động xã hội.

+ Bảo vệ và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài sản của tập thể, của Nhà nước và xã hội.

+ Rèn luyện thân thể để có sức khoẻ tốt đáp ứng yêu cầu học tập và công việc phục vụ đất nước.

***Liên hệ với nghề nghiệp tương lai (Học sinh tự liên hệ)**

12. Người lao động tốt (về độ tuổi, kỹ luật, kỹ thuật). Liên hệ bản thân để trở thành người lao động tốt.

*** Là người công dân tốt đang ở độ tuổi lao động**

- Lao động: là hoạt động quan trọng nhất của con người, tạo ra của cải vật chất và các giá trị tinh thần của xã hội.

- Về độ tuổi lao động:

+ Bộ luật lao động hiện hành quy định đủ 18 tuổi đến đủ 60 tuổi đối với nam, đủ 55 tuổi đối với nữ.

+ Luật lao động quy định lao động chưa thành niên là người lao động đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi; người lao động cao tuổi là người lao động nam trên 60 tuổi, nữ trên 55 tuổi.

*** Lao động có kỹ luật, kỹ thuật, có năng suất, chất lượng, hiệu quả cao**

Lao động có kỹ luật

- Khái niệm: Là người lao động tuân theo những quy định về thời gian, công nghệ và điều hành sản xuất, kinh doanh - thể hiện trong nội quy lao động.

- Việc chấp hành tốt kỹ luật lao động là yêu cầu cơ bản, đầu tiên, là bản chất của người lao động thời đại mới.

- Người lao động vô kỹ luật sẽ ảnh hưởng đến người khác, đến tập thể, và xã hội; ảnh hưởng tới hiệu quả sản xuất kinh doanh hoặc gây ra những thiệt hại về vật chất, tài sản...

- Thể hiện ở việc: chấp hành tốt nội quy lao động, chủ yếu là tuân theo thời gian làm việc và nghỉ ngơi, trật tự, an toàn, vệ sinh lao động ở nơi làm việc, bảo vệ tài sản và bí mật công nghệ, kinh doanh...

Lao động có kỹ thuật

- Khái niệm: là người lao động phải nắm được các thao tác và sử dụng thành thạo các phương tiện, máy móc theo đúng kỹ thuật, phục vụ cho lợi ích của con người và xã hội.

- Người lao động kỹ thuật tốt sẽ tiết kiệm công sức, thì giờ, kinh phí, tạo ra sản phẩm có chất lượng, tăng năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm; từ đó nâng cao khả năng cạnh tranh sản phẩm trên thị trường.

- Lao động có kỹ thuật là tiêu chí đánh giá trình độ tay nghề, là nhân tố quyết định nâng cao thu nhập cho người lao động, tạo ra nhiều của cải có chất lượng cho xã hội.

- Do đó, lao động có kỹ thuật là một trong những yêu cầu không thể thiếu đối với người lao động.

-> Các phẩm chất nói trên của người lao động có quan hệ chặt chẽ với nhau và người lao động tốt phải là người lao động hội tụ được đầy đủ các phẩm chất đó.

***Liên hệ bản thân để trở thành người lao động tốt (Học sinh tự liên hệ)**

HẾT

Tiền Giang, ngày 25 tháng 03 năm 2016

NỘI DUNG ÔN TẬP TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

Môn: Giáo dục chính trị

1. Định nghĩa vật chất của Lênin và ý nghĩa phương pháp luận.
2. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về nguồn gốc và bản chất của ý thức. Ý nghĩa phương pháp luận?
3. Khái niệm giá trị thặng dư. Hai phương pháp chủ yếu mà tư bản sử dụng để sản xuất ra giá trị thặng dư, rút ra ý nghĩa.
4. Khái niệm và những tiền đề tư tưởng – lý luận hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh.
5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức. Liên hệ bản thân trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh của học sinh trung cấp chuyên nghiệp.
6. Nội dung cơ bản của đường lối và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954).
7. Nội dung đường lối kháng chiến và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975).
8. Đặc trưng, mục tiêu tổng quát, phương hướng cơ bản xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời quá độ được nêu trong Cương lĩnh năm 2011. So sánh với đặc trưng trong Cương lĩnh năm 1991.
9. Sự cần thiết, đường lối xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Nêu một số ưu điểm và hạn chế khi Việt Nam thực hiện nền kinh tế thị trường.
10. Nội dung đường lối xây dựng và phát triển văn hóa trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Liên hệ bản thân trong việc thực hiện chủ trương của Đảng về: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.
11. Khái niệm người công dân tốt. Để trở thành người công dân tốt, bản thân cần tu dưỡng và rèn luyện những gì (liên hệ với nghề nghiệp tương lai).
12. Người công dân tốt (yêu cầu về độ tuổi, kỹ luật, kỹ thuật). Liên hệ với bản thân để trở thành người lao động tốt (liên hệ với nghề nghiệp tương lai).

*** LƯU Ý**

- 1. Thí sinh không được sử dụng tài liệu tại phòng thi.**
- 2. Thời gian làm bài 120 phút.**
- 3. Đề thi có 2 câu (mỗi câu 60 phút)**

KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN

P. Trưởng khoa



Nguyễn Thị Loan

**PHÊ DUYỆT CỦA
HIỆU TRƯỞNG**



Lê Minh Đức